

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Án số: 15/2018/HSST

Ngày 23/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

* *Các hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Lê Đình Cự.

2, Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Phương.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Thanh Y, sinh năm: 1994; Tên gọi khác: Không.

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Lưu Văn H (đã chết); mẹ đẻ Mai Thị X, sinh năm 1958.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12 sau đó ở nhà lao động sản xuất. Ngày 19/12/2015 có hành vi cố ý gây thương tích, bị khởi tố bị can sau đó bỏ trốn, đến ngày 20/11/2017 ra đầu thú tại Công an huyện Đông Hưng, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Hiện bị cáo đang tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986 (đã chết)

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

* *Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Văn T1:*

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961

Đều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1, Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2, Anh Lưu Thanh H, sinh năm 1993 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho anh Lưu Thanh H và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị X, sinh năm 1958

Đều trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bà H, bà X; vắng mặt ông B)

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2015 Lưu Thanh H, sinh năm 1993, Đỗ Vũ K, sinh năm 1991, Lưu Thanh Y, sinh năm 1994; Lưu Văn T2, sinh năm 1994 đều trú quán: Thôn V, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình cùng với Nguyễn Đình T3, sinh năm 1993; Nguyễn Văn T5, sinh năm 1994 đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngồi uống rượu ốc tại quán bán ốc ven đường quốc lộ 10 khu vực trước cổng quán Hà Thành thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả nhóm ra về, Y điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 17B5-219.38 của T4 chở T4 và T3 đi trước, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B5-040.97 của H chở K và T2 đi sau, khi Y điều khiển xe mô tô chở T3 và T4 đến đoạn đường trước cổng công ty L thuộc địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình thì gặp anh Hoàng Xuân D, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, anh D có quay mặt lại nhìn về phía Y, cho rằng anh D chửi nhóm của Y nên T3 nói với Y: “Thằng kia nó chửi”, thấy vậy Y điều khiển xe đuổi theo anh D, anh D điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến trước cổng quán bán bia của gia đình chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình thì dừng lại để xe mô tô trước cổng quán nhà chị H rồi đi vào bên trong nhà, Y điều khiển xe mô tô đi đến T3 xuống xe đi vào trong quán nhà chị H nói với anh D: “Mày chửi ai”, anh D trả lời: “Em có chửi các anh đâu”, T3 dùng tay nắm vào mồm và tát vào mặt anh D, còn Y và T4 vẫn đứng ở ngoài cổng quán nhà chị H, lúc này anh Hoàng Xuân C, sinh năm 1988, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình trên đường đến thăm nhà anh Nguyễn Văn T5 ở cùng thôn thấy có đông người ở quán chị H, C đến hỏi: “Có chuyện gì vậy”, T3 nói: “Không phải chuyện của mày thì đi ra” đồng thời T3 dùng chân đạp một phát vào lưng C, C chạy vào bếp nhà chị H cầm đoạn gỗ dài 30cm, đường kính 3cm chạy ra sân, thấy C cầm đoạn gỗ T3 bỏ chạy ra đường trục về hướng nhà thờ Rí, C đuổi theo T3 được khoảng 50 mét thì Y điều khiển xe mô tô chở T3 đuổi theo C, trong lúc mọi người đuổi nhau thì anh D đi xe mô tô về nhà. Bị mọi người đuổi C chạy về nhà vào bếp lấy con dao bầu, một tay cầm đoạn gỗ, một tay cầm dao quay lại phía nhà chị H thấy Y, T3 và T4 vẫn đứng ở khu vực trước quán nhà chị H. Y lấy điện thoại di động điện cho K nói: “Anh ơi em bị quây đánh ở nhà thờ Rí”, lúc này K, H, và T2 đang ở cây xăng Hoàng Trọng, xã Đ, K nói với H và T2: “Y bị đánh ở nhà thờ Rí”. K điều khiển xe mô tô chở H và T2 đến trước quán nhà chị H. Lúc này quán nhà chị H đã đóng cổng, K dùng chân đạp vào cổng làm cánh cổng bung ra, cả nhóm vào trong quán, K hỏi chị H: “Thằng nào vừa đánh em tao”, chị H nói: “Anh ấy chỉ là khách tên C nhà ở ngoài ngã ba kia”, thấy vậy K và mọi người ra khỏi quán. Còn C khi quay lại quán nhà chị H và không thấy anh D đâu nên cầm dao và đoạn gỗ đến nhà anh T5 gọi anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986 người cùng thôn, C nói: “Ra đây giúp tao với có bọn đánh tao”, C

đưa cho T1 đoạn gỗ, anh T1 tay cầm đoạn gỗ đi về phía quán nhà chị H, C đi sau. Tại đám ma nhà anh T5, Phan Tiến D2, sinh năm 1991 ở thôn T, xã Đ nghe thấy có đánh nhau nên D2 đi ra khu vực cổng nhà chị H, khi thấy D2 đến thì T4 và T2 bỏ chạy về hướng ngã ba chợ, vì biết K nên D2 nói: “K à”, K không nói gì mà xông vào đánh, đá D2, D2 có đánh lại K sau đó bỏ chạy vào nhà anh T5 thì K, H đuổi theo, cùng lúc này anh T1 và C đi đến khu vực đối diện với cổng nhà chị H, nhìn thấy T1 và C đến T3 nhặt gạch ở đường đuổi theo C, đuổi được một đoạn thì T3 không đuổi nữa, K, H đuổi theo D2 nhưng không đuổi được thì quay lại cổng quán nhà chị H, H nhặt viên gạch vỡ ở mé đường kích thước (14x9,5x5,5)cm chạy đến chỗ anh T1, H đứng đối diện với T1 tay phải cầm viên gạch vung lên đập một phát theo hướng từ trên xuống vào vùng đỉnh trái đầu anh T1, anh T1 ngã ra mép đường, Ý xông vào cùng H dùng chân đá vào người anh T1 còn K đi đến cúi xuống cầm đoạn gỗ rơi cạnh anh T1 đánh vào đầu, mặt và cẳng chân bên trái của anh T1 và đá vào người anh T1, anh T1 nói: “Không phải em, cho em xin”, cùng lúc này T3, T4 và T2 đi đến, K nói: “Thôi không đánh nó nữa, chúng mày lên nhà thằng D2 cho tao”, K và mọi người đến cổng nhà anh D2, K chửi bới rồi cầm theo đoạn tre luồng nhặt ở mé đường cùng H quay lại quán nhà chị H, còn T4, T3, Y và T2 đi một xe mô tô về xã Đ, huyện Q. Khi K và H quay lại nhà chị H thì Công an huyện Đông Hưng phối hợp cùng công an xã Đ bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình bắt giữ K giằng co nên bị thương vùng mặt, Công an huyện Đông Hưng đã cho K đi điều trị vết thương, sau khi ra viện ngày 28/12/2015 K bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 26/4/2016 K về đầu thú tại Công an huyện Đông Hưng. Đối với anh T1 sau khi bị đánh được mọi người đưa đi điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng từ ngày 20/12/2015 đến ngày 30/12/2015 thì ra viện. Đối với Lưu Thanh Y sau khi đánh anh T1 đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 20/11/2017 ra đầu thú tại Công an huyện Đông Hưng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 22/12/2015 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình kết luận: “Nguyễn Văn T1 bị nhiều thương tích vùng đầu, mặt và cẳng chân bên trái do vật tày rần tác động, được xử trí: khâu vết thương, dùng các loại thuốc kháng sinh giảm đau. Hiện tại còn đau nhức đầu từng lúc, đau nhiều về đêm, kèm theo hoa mắt, chóng mặt. Các vết thương còn sưng nề, ần đau. Mắt phải nhìn mờ, chảy nước mắt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%”.

Quá trình điều tra bà H, ông B không yêu cầu bị cáo Lưu Thanh Y phải bồi thường cho anh T1 và không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà yêu cầu bị cáo Y phải có trách nhiệm bồi thường cho bà tiền công lao động do mất thu nhập khi phải chăm sóc anh Nguyễn Văn T1 trong thời gian nằm viện là 10 ngày; Tiền thuê xe đưa anh Nguyễn Văn T1 đi bệnh viện và tiền viện phí.

Tại phiên tòa bà Mai Thị X trình bày: Sau khi sự việc xảy ra ngày 19/12/2015 bà là người trực tiếp trông nom, chăm sóc anh Nguyễn Văn T1 nằm viện trong thời gian gần một tuần, ngày 28/01/2016 bà đã cùng với anh Lưu Thanh H bồi thường

cho anh T1 số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó cũng có phần của bị cáo Lưu Thanh Y, đến ngày 09/8/2016 con trai bà là anh H và anh K tiếp tục bồi thường cho anh T1 số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bà cùng với gia đình anh K bồi thường cho anh T1 là 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày 10/8/2016 anh T1 và bà H không có ý kiến gì yêu cầu bồi thường thêm. Nay bà H yêu cầu bị cáo Lưu Thanh Y tiếp tục phải bồi thường cho anh T1 các khoản như: Tiền công lao động do mất thu nhập khi phải chăm sóc anh T1 nằm viện trong thời gian 10 ngày; Tiền thuê xe đưa anh Nguyễn Văn T1 đi Bệnh viện và tiền viện phí, bà X cho rằng là không hợp lý vì tại bản án số 57/2016/HSST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã giải quyết các khoản bồi thường trên là thỏa đáng, do vậy bà đề nghị HĐXX xem xét không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Đối với số tiền mà bà đã bỏ ra để bồi thường cho bị cáo Y, bà không yêu cầu bị cáo Y phải trả cho bà và giữa bà và bị cáo Y tự giải quyết với nhau không yêu cầu HĐXX xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Thanh Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo cho rằng bà H yêu cầu như vậy là không đúng tuy bị cáo không trực tiếp bồi thường nhưng mẹ bị cáo là Mai Thị X cũng đã bồi thường cả phần cho bị cáo, các yêu cầu của bà H đều đã được giải quyết thỏa đáng và phù hợp với pháp luật, do vậy bị cáo đề nghị HĐXX xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 10/KSĐT ngày 06/02/2018 đã truy tố, hành vi của bị cáo Lưu Thanh Y đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQQH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lưu Thanh Y từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cho rằng việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền công lao động do mất thu nhập trong thời gian chăm sóc anh Nguyễn Văn T1 nằm viện, tuy nhiên phần trách nhiệm dân sự tại bản án số 57/2016/HSST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã giải quyết gồm các khoản như sau:

- Tiền viện phí; tiền thuốc là 2.925.000 đồng.
- Tiền thuê xe đưa anh Nguyễn Văn T1 đi Bệnh viện hết 1.000.000 đồng.
- Tiền chi phí hợp lý thu nhập thực tế (không lao động được) bị mất trong thời gian nằm tại Bệnh viện của người bị hại anh Nguyễn Văn T1 cụ thể: 10 ngày công lao động x 180.000 đồng/1 ngày = 1.800.000 đồng.

- Tiền chi phí hợp lý thu nhập thực tế của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ người bị hại anh Nguyễn Văn T1, phải chăm sóc anh T1 tại Bệnh viện (không lao động được) cụ thể: 10 ngày công lao động x 180.000 đồng/1 ngày = 1.800.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T1 là 6.000.000 đồng.

- Các chi phí hợp lý cần thiết khác là 11.475.000 đồng.

Tổng các khoản là 25.000.000 đồng.

Quan điểm của bà Nguyễn Thị H tại phiên tòa vẫn yêu cầu bị cáo Y phải bồi thường các khoản như: Tiền công lao động do mất thu nhập khi phải chăm sóc anh T1 nằm viện trong thời gian 10 ngày; Tiền thuê xe đưa anh Nguyễn Văn T1 đi Bệnh viện và tiền viện phí. Bà X cho rằng sau khi sự việc xảy ra bà đã cùng bị cáo H bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H trong đó có cả phần bồi thường của bị cáo Lưu Thanh Y. Do vậy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bà H, do phần trách nhiệm dân sự mà bà H yêu cầu đã được giải quyết như bản án số 57/2016/HSST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là phù hợp, đúng pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo Lưu Thanh Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lưu Thanh Y nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thanh Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- bản cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 22/12/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình và lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 1993; anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1994; anh Lưu Văn T2, sinh năm 1994; anh Đỗ Vũ K, sinh năm 1991; anh Hoàng Xuân D, sinh năm 1992; anh Phan Tiến D2, sinh năm 1991; chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994; anh Hoàng Xuân C, sinh năm 1988 cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Thanh Y đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên khoảng 22 giờ ngày

19/12/2015 tại trục đường thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo đã có hành vi dùng chân đá nhiều nhất vào người anh T1 và cùng với Lưu Thanh H, Đỗ Vũ K đánh vào vùng đỉnh cằm trái, đánh vào đầu, chân trái anh T1 làm anh T1 bị bị thương, tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 14%. Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng khởi tố bị cáo về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 (với tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình căn cứ Nghị quyết số 41/2017/NQQH14 ngày 20/6/2017, truy tố bị cáo Lưu Thanh Y về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

“Điều 134 khoản 2 - Bộ luật hình năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm”.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo đã không kìm chế được bản thân, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, vì vậy cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi xem xét, cân nhắc hình phạt đối với bị cáo HĐXX thấy rằng về tình tiết tăng nặng bị cáo không bị cáo áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại phiên tòa bà Mai Thị X trình bày số tiền bà bồi thường cho anh H có cả phần bồi thường đối với bị cáo Y; ngoài ra bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo tuổi còn trẻ, suy nghĩ còn nông nổi và trong vụ án này có 03 bị cáo thì bị cáo Y giữ vai trò cuối cùng, trong khi đó các bị cáo Lưu Thanh H và Đỗ Vũ K giữ vai trò chính đã bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đưa ra xét xử tại bản án số 57/2016/HSST ngày 10/8/2016 và các bị cáo Lưu Thanh H, Đỗ Vũ K đã được hưởng án treo. Do vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo Lưu Thanh Y ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp cho người bị hại và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Lưu Thanh Y phải bồi thường các khoản gồm: Tiền công lao động do mất thu nhập khi phải chăm sóc anh Nguyễn Văn T1 trong thời gian nằm viện là 10 ngày; Tiền thuê xe đưa anh Nguyễn Văn T1 đi Bệnh viện và tiền viện phí. HĐXX cho rằng việc bà H và ông B tại giai

đoạn điều tra đều không yêu cầu bị cáo Y phải bồi thường cho anh T1 và bà H, tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát dẫn chứng phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số 57/2016/HSST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, tuy nhiên tại phần tranh luận bà H tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy quan điểm của bà H là không thống nhất, bên cạnh đó bà X cũng khẳng định phần trách nhiệm mà bà cùng với bị cáo H đã bồi thường đầy đủ cho anh Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H trong đó có cả phần bồi thường của bị cáo Lưu Thanh Y. Vì vậy HĐXX thấy rằng tại bản án số 57/2016/HSST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình căn cứ vào các Điều 604, 605, 609 Bộ luật dân sự để giải quyết phần bồi thường trách nhiệm dân sự là thỏa đáng và đúng pháp luật, các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H1 các khoản gồm: Tiền viện phí; tiền thuốc là 2.925.000 đồng; Tiền thuê xe đưa anh Nguyễn Văn T1 đi Bệnh viện hết 1.000.000 đồng; Tiền chi phí hợp lý thu nhập thực tế (không lao động được) bị mất trong thời gian nằm tại Bệnh viện của người bị hại anh Nguyễn Văn T1 cụ thể: 10 ngày công lao động x 180.000 đồng/1 ngày = 1.800.000 đồng; Tiền chi phí hợp lý thu nhập thực tế của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ người bị hại anh Nguyễn Văn T1, phải chăm sóc anh T1 tại Bệnh viện (không lao động được) cụ thể: 10 ngày công lao động x 180.000 đồng/1 ngày = 1.800.000 đồng.; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T1 là 6.000.000 đồng; Các chi phí hợp lý cần thiết khác là 11.475.000 đồng, tổng các khoản là 25.000.000 đồng. Trên cơ sở xem xét các chứng từ điều trị của anh T1 tại bệnh viện cũng như tiền công lao động tại thời điểm đó thì việc các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho anh T1, bà H tổng số tiền 25.000.000 đồng là thỏa đáng và phù hợp với pháp luật nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị H và không đặt ra xem xét, giải quyết.

* **Về vật chứng vụ án:** Đã được giải quyết tại bản án số 57/2016/HSST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nên không đặt ra giải quyết.

* **Về án phí:** Bị cáo Lưu Thanh Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thanh Y phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/NQQH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lưu Thanh Y **02 (hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (bốn)** năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lưu Thanh Y cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lưu Thanh Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Thanh Y; bà Mai Thị X và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả phiên tòa.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Thái Bình;
- Công an huyện Đông Hưng;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông H- ng;
- Bị cáo; Đại diện HP cho người bị hại;
người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (đã ký)

Hoàng Văn Thành